

Thuế thi dân niên khóa năm Reiwa thứ 8 (Niên khoá năm 2026)

Thông báo về việc nộp thuế (Thuế thị dân · Thuế cư trú · Thuế rừng và môi trường)

Thuế thị dân của niên khoá năm 2026 đã được quyết định theo đúng như phiếu thông báo nộp thuế gửi kèm theo. Vì thế, bạn vui lòng chia số tiền ra và đóng 4 lần theo giá tiền in trong phiếu nộp thuế kèm theo. Vui lòng nộp thuế tại các địa điểm như Tòa thị chính thành phố Miyoshi, Trung tâm dịch vụ thông tin công dân, cơ quan tài chính, bưu điện và các cửa hàng tiện lợi gần nhà, Nộp thuế địa phương. Tuy nhiên, nếu trường hợp phiếu nộp thuế không có in mã vạch (Barcode), thì bạn sẽ không thể đóng thuế các cửa hàng tiện lợi. Ngoài ra, cũng có một số cơ quan tài chính, bưu điện và cửa hàng tiện lợi không chấp nhận thanh toán thuế. ※Vui lòng xem mặt sau của phiếu nộp thuế để biết thêm chi tiết thông tin địa điểm nộp thuế.

[illegible]

Số tiền thuế thi dân niên khoá năm 2026

Người nộp thuế thi dân ở Thành phố Miyoshi

Những người sống ở Thành phố Miyoshi kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 đến nay và có thu nhập vào năm 2025 sẽ phải nộp thuế cư trú cho Thành phố Miyoshi. Trường hợp bạn là người nước ngoài và có dự định về nước, nhất định phải đến phòng thuế vụ hoặc phòng nộp thuế ở Toà thị chính Miyoshi để thảo luận, bàn bạc.

普通徴収の期割額の明細

期 別 (納期限)	納 付 額	充当又は 委託納付額	充当又は委託 納付後納付額
全 期 (令和5年6月30日)	円	円	円
第1期 (令和5年6月30日)	円	円	円
第2期 (令和5年8月31日)	円	円	円
第3期 (令和5年11月2日)	円	円	円
第4期 (令和5年12月1日)	円	円	円

※「所得割から控除できなかった当金割額又は株式等譲渡所得割額」のうち、均等割及び森林環境税に充当又は委託された金額です。充当又は委託納付額より控除額が大きい場合は、差額に未納がなければ、その差額(追の額)を還付します。(欠金の額)等がある場合は、その追割等に充当又は委託納付した額により戻金が発生(未当又は委託納付)に関するお知らせを要付します。

公的年金からの特別徴収

特別徴収を行う公的年金の支払者の名称及び種類			
支払者の名称			
公的年金の種類			
支払者の法人番号			
徴収年月	徴 特 別 徴 収 税 額		
	令和8年4月	令和8年6月	令和8年8月
徴収税額			
徴収年月	特 別 徴 収 税 額		
	令和8年10月	令和8年12月	令和9年2月
徴収税額			
公的年金からの特別徴収税額			

本年度において公営年金からの特別徴収の対象者であり、かつ、年末度も引き続き公営年金支払いを受ける場合、公営年金の支払者が次の額を特別徴収の方法によって徴収することになりますので、後述の徴収額にその旨の表示をしてご通知ください。

徴収年月	假 特 別 徴 収 税 額		
	令和9年4月	令和9年6月	令和9年8月
徴収税額			

公的年金から特別徴収の方法によって徴収される市民税・町民税・森林環境税について、市営公園利用費では「個人住民税額」と表記されている場合があります。

- Số tiền phải nộp

Thời hạn nộp toàn kì (Cả năm)

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

Thời hạn nộp lần 1

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

Thời hạn nộp lần 2

Ngày 31 tháng 8 năm 2026

Thời hạn nộp lần 3

Ngày 2 tháng 11 năm 2026

Thời hạn nộp lần 4

Ngày 1 tháng 2 năm 2027